

VỀ SAIGON, VỀ VIỆT NAM

Duyên Anh

Còn nhớ Sài Gòn không? Thành phố tóc gậy chia ly, thành phố mắt mờ già biệt một cuối tháng Tư lạc tay thù.

Còn nhớ Sài Gòn không” Những tháng nhung xanh cũ, những ngày lụa đào xưa, thành phố ấy, Sài Gòn yêu dấu, mặt trời thấp sáng ước mơ, ánh trăng soi rõ kỷ niệm.

Mỗi vỉa hè là một giải chiêm bao.

Mỗi đoạn đường là một cơn hạnh phúc.

Đã thắm niềm tưởng tiếc rồi đó, sau mười năm lưu lạc.

Có chỗ nào tuyệt diệu hơn Sài Gòn?

Thành phố âm quanh năm. Thành phố lá tương tư nhạc gió.

Những đêm mưa, bụi khói khóc hư vô.

Cổ tích ướp hơi thơ. Tình ái ngát hương thu nghìn cũ.

Sài Gòn dệt thơ làm nắng. Giữa tim hạ đã là xuân lãng đãng huyền thoại trong lối lụa Tú Xương, trên nền gấm Huyền Trân. Chỉ cần một câu vọng cổ, đã xao xuyên hồn già. Chỉ cần bước chân giao mùa, đã xanh mắt trẻ thơ, hồng môi thiếu nữ.

Ơi thiếu nữ Sài Gòn, những cô gái áo dài tha thướt phố phường, những cô gái áo ngắn gọn gàng công xưởng, những cô gái đồng phục nhịp nhàng trên đường xây dựng và bảo vệ quê hương, những cô gái Việt rộn ràng tiếng trống Mê Linh, miệt mài vó ngựa Bùi thị Xuân...

Vó ngựa lại một phen tung bụi mịt mù đất nước. Chiến tranh xâm lăng từ phương Bắc tràn xuống.

Như tất cả tuổi trẻ thành phố, nông thôn, những chàng trai Sài Gòn xếp bút nghiên theo việc đao cung, tạm biệt phồn hoa để

dấn thân bảo vệ non sông.

Mỗi tấc đất quê hương ông cha gửi lại đều ký thác bằng mồ hôi, nước mắt và máu. Thì chiến đấu giành lại từng tấc đất lọt vào tay quân thù cũng phải đổ mồ hôi, nước mắt và máu.

Tuổi trẻ Việt Nam đã kiêu hùng, vẫn kiêu hùng, mãi mãi kiêu hùng. Sự kiêu hùng ấy đã làm nên những chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... lại làm nên những chiến thắng Bình Long, Kontum, Quảng Trị...

Tuổi trẻ Sài Gòn đã vinh dự đóng góp xương máu cho những trang sử đấu tranh của giống nòi... * *

Trái tim dân tộc đã nhiều lần rạn nứt phân chia đòi đoạn. Hôm nay, thêm lần nữa, trái tim dân tộc rướm máu. Những sợi máu vương đây đó.

Trên nỗi đau. Trên niềm nhớ. Niềm nhớ có tên và niềm nhớ không tên. Sài Gòn là một niềm nhớ không tên. Có nhớ Sài Gòn không?

Có nhớ niềm nhớ không tên, niềm nhớ ray rứt, niềm nhớ gặm nhấm thớ thịt ta từng phút, từng giây.

Có nhớ cổng trường xưa anh chờ đón em về chiều thu muộn? Có nhớ con đường cũ lá me mưa xanh mượt ái ân?

Sài Gòn, niềm nhớ nhưng trên những vết sọc môi, trong ánh mắt và trong hơi thở. Sài Gòn, niềm nhớ nhưng trong hạnh phúc và trong đau khổ.

Ở tuổi non và ở tuổi già. Ở xuân hồng sắp sang và thu biếc đã qua. Ở hôm nay ta sống và ngày mai ta chết. Ở nghìn dặm kẻ chân mây mù mịt. Ở tấc gang người cuối phố đầu phường. Ở

sớm công viên ngọn cỏ ngậm sương. Ở chiều bùng binh đèn
màu phố sắc... * *

Từ một niềm nhớ không tên, Sài Gòn đã thành nỗi đau có tên.
Hãy hình tượng, Sài Gòn, người tình chung của ta, lạc vào tay
thù.

Hoa lạc tay thù có ổ gương? Khi manh áo của loài chồn tinh phủ
lên tên Sài Gòn, thành phố của ta bị lột da. Như chính ta bị lột da
vậy.

Và đó là nỗi đau mung mủ trong mỗi trái tim chúng ta. Những
con đường hoa mộng cũ, bây giờ, hằn lên những thù hận, thống
khổ, thê lương, ngậm ngùi.

Nụ cười hôm qua là giọt lệ hôm nay. Hy vọng hôm qua là tuyệt
vọng hôm nay. Đời sống đầy rẫy những đe dọa ban ngày, những
hãi hùng ban đêm. “Nếu cột đèn biết đi, cột đèn sẽ vượt biển tìm
tự do”. Ai đã nói giùm tâm sự cột đèn Sài Gòn?

Dân tộc Việt Nam hiền hòa và luôn luôn bất hạnh, nào ngờ, sau
một đời đời nghiệt ngã, lại hóa ra thuyền nhân khốn khổ lênh
đênh trên mặt đại dương chập chùng hệ lụy.

Đất đưa người ra biển. Biển dẫn người về đâu? Về đâu và sẽ ra
sao tháng năm biệt xứ xanh xao phiền muộn.

Đất đưa người ra biển nhưng đất không chia sẻ với người thảm
cảnh phiêu lưu.

Biển dẫn người về đâu, dẫn về đâu, biển cũng chẳng hiểu nỗi sự
đói khát, niềm sợ hãi của người ra khơi. Thế đó, nhân loại có từ
nỗi đau rõ rệt tên tuổi của chúng ta một danh từ nam vàng tử
nhục: Thuyền nhân...

Bỏ quê hương ra đi, để lại Sài Gòn héo hắt trong tay thù. Còn nhớ Sài Gòn không?

Nghĩ gì về Sài Gòn bây giờ? Sài Gòn bây giờ ra sao? Đừng hỏi mưa, hỏi nắng. Mưa và nắng cũng buồn bã trốn khỏi thành phố rồi.

Hãy hỏi mẹ lang thang góc phố. Hãy hỏi cha thất thủ đầu đường. Hãy hỏi chị ngồi lê chợ trời. Hãy hỏi em châu chực bán máu đỏ đông gạo đen.

Son phấn hoàng hôn những vĩa hè cơm áo. Nước mắt đêm khuya những cay đắng phận người.

Sài Gòn bây giờ như vậy. Đến vỏ cây già cũng bị lột đến ngọn cao. Đến muông thú Bách Thảo cũng gầy mòn, chết đói.

Vẻ kiêu sa dĩ vãng là bệ rạc hiện tại. Bàn tay ngọc thiếu nữ Sài Gòn đã kèn càng gẻ lở vì nước phèn thủy lợi cưỡng bức. Đôi mắt xanh em nhỏ đã trắng rã vì khoai sắn triền miên.

Sài Gòn ra đường không áo dài. Sài Gòn ra đường không cười nói, líu lo. Cúi xuống là ngục tù, trại tập trung. Nhìn lên là công an độc ác.

Thời tiết Sài Gòn bây giờ ngậm đầy khắc khoải. Không khí Sài Gòn bây giờ dằng dặc ngậm ngùi.

Sài Gòn bây giờ ở trong nhà với những phiền muộn, thở dài, với những giọt nước mắt âm thầm nhỏ xuống miếng đời buồn tênh, ngao ngán...

* *

Nhưng có phải xa Sài Gòn là lên thiên đàng hạnh phúc không? Hãy hình tưởng trùng dương nổi giận vô duyên có nuốt gọn thuyền nhân.

Hãy hình tưởng sóng gió phũ phàng vùi dập thuyền nhân. Hãy hình tưởng hải tặc tàn bạo cưỡng hiếp, giết chóc thuyền nhân.

Và, sau chót, hãy nhìn thật lâu, thật kỹ ngày tháng chờ đợi phát chân ân huệ định cư ở các trại tỵ nạn, gọi là “quán trọ trước công thiên đường”.

Hãy nhìn rõ ràng những bước chân em bé lên ba, lên năm, trên cát bỏng oan khiên quê người. Rồi sẽ hiểu tại sao “Tôi biết tôi sẽ buồn”.

Chùng đó lòng hoài hương bưng bưng sóng dậy, thuyền nhân ao ước một ngày về cùng Sài Gòn gấm vóc ngày xưa... * *

Đâu riêng gì Sài Gòn phá sản hôm nay. Quê hương ta, khắp nơi, đều bị phá sản, của cải và tình nghĩa, từ lá cờ hừng hực máu thù hận tanh hôi ngạo nghễ tung bay.

Hà Nội đã rạc rài hơn ba chục năm rồi. Thiên đàng của đám người ảo tưởng và phản bội chỉ là thứ thiên đàng bánh vẽ Xã Hội Chủ Nghĩa bước giật lùi.

Không còn ai chết đói mà chỉ còn những ai đói rách triền miên. Đất nghìn năm văn vật, người sống bằng tiêu chuẩn vật, vật và người đồng hóa, vật và người chung một tâm sự và bị bóc lột như nhau.

Những kẻ khó rách đi giải phóng những kẻ áo lành. Rốt cuộc, Sài Gòn tằm tối, đoạ đầy, thê thảm ngang hàng Hà Nội.

Hãy quan sát Hà Nội, thủ đô của “phẩm cách con người”, “đỉnh cao trí tuệ và tiến bộ”.

Hãy tìm cho Hà Nội một định nghĩa chính xác về hạnh phúc. Vậy đó, những hình ảnh sống động và đích thực của Hà Nội và đang của Sài Gòn dưới màu cờ kiêu ngạo ngu xuẩn và sắt máu căm hờn.

Vinh hoa của Sài Gòn đã bị đẩy ra vỉa hè. Người mẹ ngồi cau mày trong nắng sớm. Người cha đứng nhẩn nhó dưới mưa chiều. Gửi gì về cho Sài Gòn? Một an ủi, một mơ ước hay một hứa hẹn? Thành phố, cây cỏ, nắng mưa, chim muông, người vật, vỉa hè, góc quán, gửi gì về?

Gửi gì về?

Gửi gì về cho vừa đủ một quê hương bỏ lại, một quê hương chất ngát sầu đau?

Gửi gì về cho ruộng đồng bát ngát, cho sông nước mênh mông?

Gửi gì về cho con kinh mới đào, cho con lạch vừa khơi?

Gửi gì về cho bờ xa, cho bãi rộng?

Gửi gì về cho đồi thấp, cho núi cao?

Gửi gì về cho rừng sâu, cho biển thẳm.

Gửi gì về cho lúa vào sữa, cho heo may giải đồng?

Gửi gì về cho hoa bưởi, hoa cau?

Gửi gì về cho sầu riêng, măng cụt?

Gửi gì về cho câu hò lan tỏa, cho điệu ru âm nồng?

Gửi gì về cho đường thơm tình tự, cho ngôi đình ái ân, cho nhịp cầu thương nhớ?

Gửi gì về? Gửi gì về? ôi quê hương, chỉ khi khuất xa gần như vĩnh biệt, ta mới biết tương tư mùi rơm mới, mùi khói đốt đồng, mùi hoa hèn, mùi cỏ dại.

Và ta mới thấy cái đơn giản nhất, cái bình thường nhất đều đã bụi ngùi nhất trên khói sóng hoàng hôn.

Không có nơi nào đẹp hơn quê hương ta.

Gửi gì về? Cho gửi một mơ ước trở lại.

* *

Mơ ước trở lại thấp sáng hồi tưởng. Và bằng hồi tưởng ta về với quê hương ta. Vùng biển ta đó. Từ cao nhìn xuống.

Nha Trang cát trắng với cầu Bóng huyền thoại. Rừng đồi ta đó.

Đà Lạt nên thơ. Này hồ Than Thở. Nọ rừng Ái Ân.

Ta vào trường Võ Bị tìm lại dấu chân cũ, hình bóng xưa của những chàng trai “vốn giòng hào kiệt”.

Những chàng trai ấy, bây giờ, ở đâu. Hẳn nhiên, nhiều người đã “áo bào thay chiếu anh về đất”, về tận lòng đất Việt Nam. Để Việt Nam ngạo nghễ muôn đời

Nhiều người đã ra đi, mang theo tâm sự Đặng Dung, chỉ mong sớm về giải thoát non sông kéo chết già.

Ta rời trường Võ Bị Quốc Gia sang trường Yersin chứa chan kỷ niệm. Ngôi trường còn đó, buồn bã với cảnh ngộ đổi lột thay tên.

Ngôi trường tự nhiên mơ mộng, một ngày nào, học trò cũ về làm xông xáo dĩ vãng.

Hồi tưởng cho ta đôi cánh tự do bay. Một thoáng võ của hồi tưởng, ta đã ra công trường Hòa Bình của Đà Lạt mờ cao.

Rồi ta lại bay qua đồi, vào thăm viện Đại Học Đà Lạt kiếm chút an ủi hiện tại hiu hắt.

Và ta về, ta về cùng nắng ấm Sài Gòn. Con đò đưa khách sang Thủ Thiêm. Cột cờ Thủ Ngữ khóc thầm vì vắng bóng lá cờ vàng sọc đỏ thân yêu.

Bến Bạch Đằng đó. Phố Tự Do kia. Tiếng còi tàu nào réo gọi chuyện viễn du. Đợt sóng nào nhắc nhở vạt hoàng hôn sông khói.

Ôi, Sài Gòn, một miếng Sài Gòn thôi, đã đủ lòng ta ám áp phương xa. Tưởng chừng hồn ta đang là đà trên Sài Gòn.

Hồn ta là phố phường cũ, là dinh thự xưa.

Tự nhiên, ta muốn thăm thì với Sài Gòn: “Em, Sài Gòn ra sao?

Còn nguyên màu áo, còn nuôi chiêm bao, còn chờ đợi nhau?

Em, đừng thương lối nhớ, cỏ cây quá khứ, nhạc chim lời gió, nước mắt mây mưa, đã mất gì chưa”?

Đừng, đừng mất gì cả, bởi vì ta vẫn mơ một ngày về.

* * *

Hung vong là luật chung của muôn đời. Dâu biển đã xảy ra cho cả tư tưởng, nói chi một triều đại, một chế độ hay một chủ nghĩa.

Một thi sĩ đã định nghĩa cái không bao giờ có dâu biển, không bao giờ chết:

Ai cũng chết cả rồi

Cái còn vĩnh viễn là người Việt Nam

Một thi sĩ khác định nghĩa thêm cái không bao giờ mất:

Me ơi, tha thiết lắm rồi

Mất gì không mất tình người Việt Nam

Người Việt Nam vĩnh viễn. Tình Việt Nam vĩnh cửu.

Đã không mất con người thì không bao giờ mất quê hương. Và những kỷ niệm thuộc về quê hương cũng không mất.

Còn đó, Sài Gòn với Nhà Thờ Đức Bà, với Thảo Cầm Viên, với Bảo Tàng Viện, với Lăng Ông Bà Chiểu.

Còn đó, Huế với bày phượng vĩ đỏ ối mùa hè rắc rơi sắc máu trên lối Huế cổ kính, thâm lặng.

Còn đó, Huế với lăng tẩm, điện đài. Còn đó, Huế với “dấu xưa xe ngựa” với “nền cũ lâu đài”.

Còn đó, linh hồn tiên nhân bảng lảng trên lớp rêu phong, trên những thềm bậc vang bóng một thời.

Hỡi tiên nhân bất hủ, có phải người không chết, người chỉ Tĩnh Tâm dưới hồ sen.

Và ý nghĩa sống của người vẫn vàng thắm nhụy sen, vẫn thơm ngát hoa sen. Ta thềm rung một hồi chuông Thiên Mục gọi về những xao xuyên Huế ở mỗi hàng cây, mỗi viên gạch, mỗi bờ

tường, mỗi mái ngói, mỗi vạc đỉnh, mỗi hoa lãn của một triều đại đã khuất lấp ngậm ngùi.

Còn đó, Huế với sông Hương núi Ngự, với cầu Trường Tiền, cầu Bạch Hổ. Còn đó, Huế với những lá đò diu nhẹ trên mặt nước bình yên. Còn đó, Huế với giòng An Cựu “nắng đục mưa trong” và những con thuyền đêm đêm chở đầy trăng xuôi về Vĩ Dạ.

Sao em không về thăm thôn Vĩ
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá. xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền
Gió theo lối gió mây đường mây
Giòng nước buồn thiu hoa bắp lay
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay
Mơ khách đường xa khách đường xa
Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
Ai biết tình ai có mặn mà

Còn đó, Huế, còn nguyên đó, bờ sông với những cô nàng giặt chiếu, với những nụ cười thật đẹp, thật thơ.

Còn đó sân trường Đồng Khánh bướm trắng tung bay.

Còn đó cổng Viện Đại Học giấc mơ xanh thắm.

Còn đó, còn nguyên đó, khi ta về.

Còn đó, Hà Nội với hồ Tây, hồ Trúc Bạch, với con đường Cổ Ngự thơ mộng thuở học trò.

Còn đó đền Quan Thánh. Còn đó đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, hồ Gươm, tháp Rùa. Còn đó khu Giảng Võ Văn Miếu, chùa Một Cột. Còn đó 36 phố phường...

Còn quê hương Việt Nam. Còn nguyên vẹn. Nếu ta đừng quên
và đừng bao giờ đánh mất tình người Việt Nam, dù đi đến cuối
đường oan biệt xứ.

Mãi mãi Việt Nam. Mãi mãi Việt Nam